

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2022/HSST
Ngày: 05-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Bà Đặng Thị Mỹ Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLST - HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hoàng M**, sinh năm: 1988.

Tên gọi khác: Tý.

Nơi ĐKTT: 399/38 đường Liên tỉnh 5, Phường 5, Quận Y, Tp. Hồ Chí M; Chỗ ở: ấp Lộc Trung, xã Mỹ Lộc, huyện C, tỉnh L; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Lê Văn Hoài và bà Phạm Thị Sen; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: ngày 17/8/2018, bị Tòa án nhân dân Quận Y, Tp. Hồ Chí M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 16/3/2020; Nhân thân: ngày 12/6/2006, bị Tòa án nhân dân Quận Y, Tp. Hồ Chí M xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp T sản*”; ngày 15/12/2009, bị Tòa án nhân dân Quận Y, Tp. Hồ Chí M xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2012, đã xóa án tích; ngày 08/01/2014, bị Tòa án nhân dân Quận Y, Tp. Hồ Chí M xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “*Cướp giật T sản*”, chấp hành xong hình

phạt tù ngày 14/6/2017, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Đinh Ngọc V, sinh năm: 2002 (có mặt).

Cư trú: Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.

2/ Phùng Tấn T, sinh năm: 2001 (có mặt).

Cư trú: ấp Vĩnh Thạnh, xã Phước Vĩnh Đông, huyện C, tỉnh L.

3/ Nguyễn Quang V 1, sinh năm: 1999 (có mặt).

Cư trú: Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.

4/ Lê Tuấn Đ, sinh năm: 2001 (có mặt).

Cư trú: Khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Hồng Yên, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Đồng, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2/ Phùng Cao Thái Hưng, sinh năm: 1996 (có mặt).

Cư trú: ấp Vĩnh Thạnh, xã Phước Vĩnh Đông, huyện C, tỉnh L.

3/ Nguyễn Thị Thanh Loan, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.

4/ Trần Thị Mai, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Cư trú: B14/32 Quốc lộ 50 Ấp 3A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 01 năm 2022, Lê Hoàng M đã thực hiện 03 vụ trộm cắp T sản chiếm đoạt 04 xe mô tô các loại, trên địa bàn thị trấn C, huyện C, tỉnh L, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 10/01/2022, M điều khiển xe mô tô, biển số: 63B9 – 167.13 đi từ chợ Bình Đăng thuộc Quận Y, Tp. Hồ Chí M đến địa bàn huyện C, tỉnh L. Đến khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 11/01/2022, khi đi ngang nhà điều hành KCN Tân Kim thuộc khu phố Tân Xuân, thị trấn C, thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số: 62M1 – 378.58 của anh Đinh Ngọc V đậu ngay nhà bảo vệ, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên M dừng xe lại, rồi đi bộ đến và dẫn xe ra ngoài đường Quốc lộ 50, nổ máy chạy về khu vực chợ Bình Đăng. Sau đó, M

đón xe Honda ôm quay lại nhà điều hành KCN Tân Kim và điều khiển xe mô tô, biển số: 63B9 – 167.13 về Tp. Hồ Chí M. Đến khoảng 20 giờ 00 phút, cùng ngày, M điều khiển mô tô lấy trộm đến tiệm cầm đồ “Dũng Hải Phát 2”, địa chỉ số: B14/32 Quốc lộ 50 Ấp 3A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí M bán cho bà Trần Thị Mai với số tiền 4.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá T sản số: 16/KLĐG ngày 15/3/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện C kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh xám, biển số: 62M1 – 378.58 đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường đến thời điểm bị trộm cắp (T sản chưa thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị T sản trên là: 20.833.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 20/01/2022, M điều khiển xe mô tô, biển số: 63B9 – 167.13 đi từ chợ Bình Đăng thuộc Quận Y, Tp. Hồ Chí M đến địa bàn huyện C, tỉnh L. Khi đến khu công nghiệp Tân Kim, M điều khiển xe vào đường trung tâm của khu công nghiệp, đến trước cổng số 02 Bệnh viện dã chiến số 24 thuộc khu phố Tân Phước, thị trấn C, thì nhìn thấy trong khu vực để xe của Bệnh viện có nhiều xe mô tô đang đậu, nên M đậu xe mô tô, biển số: 63B9 – 167.13 ngoài cổng, rồi đi bộ vào khu vực để xe thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, biển số: 62M1 – 220.12 của anh Phùng Tấn T đang đậu, chìa khóa cắm sẵn trên xe, nên M dẫn ra ngoài rồi nổ máy chạy về Tp. Hồ Chí M. Đến khoảng 20 giờ 00 phút, cùng ngày, M chạy mô tô lấy trộm đến tiệm cầm đồ “Dũng Hải Phát 2” bán cho bà Mai với số tiền 3.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá T sản số: 17/KLĐG ngày 15/3/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện C kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu xám bạc đen, biển số: 62M1 – 220.12 đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường đến thời điểm bị trộm cắp (T sản chưa thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị T sản trên là: 6.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 22/01/2022, M điều khiển xe mô tô, biển số: 63B9 – 167.13 đi từ Tp. Hồ Chí M đến địa bàn huyện C, tỉnh L. Khi đi ngang UBND thị trấn C thuộc khu phố Trĩ Yên, thị trấn C, thì nhìn thấy trong nhà xe có nhiều xe mô tô đang đậu nên M chạy xe mô tô của mình đến cất giấu tại một con hẻm gần đó, rồi đi bộ vào nhà xe của UBND thị trấn. Đến nơi, M nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số: 62L1 – 254.57 của anh Lê Tuấn Đ và xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, biển số: 62M1 – 535.22 của anh Nguyễn Quang V 1 có chìa khóa, cắm sẵn trên xe, nên M leo lên xe mô tô, biển số: 62L1 – 254.57 của anh Đ nổ máy và chạy về Tp. Hồ Chí M cất giấu. Tiếp đến, M đón xe Honda ôm quay lại UBND thị trấn C lấy trộm xe mô tô, biển số: 62M1 – 535.22 của anh V 1 và

chạy về Tp. Hồ Chí M. Đến khoảng 20 giờ 00 phút, cùng ngày, M chạy xe mô tô của anh V 1 đến tiệm cầm đồ “Dũng Hải Phát 2” bán cho bà Trần Thị Mai với số tiền 5.000.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, M tiếp tục chạy xe mô tô, của anh Đ đến tiệm cầm đồ “Dũng Hải Phát 2” bán cho bà Mai với số tiền 4.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá T sản số: 08/KLĐG ngày 27/01/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện C kết luận:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng – đen – bạc, biển số: 62M1 – 535.22 đã qua sử dụng, xe còn hoạt động bình thường đến thời điểm bị trộm cắp (T sản chưa thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị T sản trên là: 12.000.000 đồng.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu bạc, biển số: 62L1 – 254.57 đã qua sử dụng, xe còn hoạt động bình thường đến thời điểm bị trộm cắp (T sản chưa thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị T sản trên là: 19.500.000 đồng.

Tổng giá trị của T sản là: 31.500.000 đồng.

Qua truy xét đến ngày 26/01/2022, Công an mời M về làm việc. Tại đây, M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào ngày 22/01/2022 và khai nhận 02 lần phạm tội vào ngày 11/01/2022 và ngày 20/01/2022 nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 68/CT-VKSCG ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp T sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Hoàng M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Về vật chứng đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số: 63B9 – 167.13 của bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584; 585; 586 và 589 Bộ luật Dân sự. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Tuấn Đ số tiền 19.500.000 đồng; bị hại Nguyễn Quang V 1 số tiền 12.000.000 đồng; bị hại Đinh Ngọc V số tiền 20.833.000 đồng; bị hại Phùng Tấn T số tiền 13.000.000 đồng.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không có ý kiến tranh luận. Ba bị hại gồm anh V, V 1 và Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Từ ngày 11/01/2022 đến ngày 22/01/2022 bị cáo M đã đến địa bàn thị trấn C, huyện C thực hiện 03 vụ trộm cắp T sản chiếm đoạt 04 xe mô tô các loại. Cụ thể ngày 11/01/2022, trộm xe mô tô, biển số: 62M1 – 378.58 của anh Đinh Ngọc V trị giá 20.833.000 đồng; ngày 20/01/2022, trộm xe mô tô, biển số: 62M1 – 220.12 của anh Phùng Tấn T trị giá 6.000.000 đồng và ngày 22/01/2022, trộm xe mô tô, biển số: 62L1 – 254.57 của anh Lê Tuấn Đ trị giá 19.500.000 đồng và xe mô tô, biển số: 62M1 – 535.22 của anh Nguyễn Quang V 1 trị giá 12.000.000 đồng. Như vậy tổng giá trị T sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 58.333.000 đồng (*Năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*). Giá trị T sản bị cáo chiếm đoạt từ trên 50.000.000 đồng và dưới 200.000.000 đồng. Nên hành vi phạm tội của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp T sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu T sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm T sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: vào ngày 11/01/2022; ngày 20/01/2022 và ngày 22/01/2022 bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp T sản và giá trị T sản mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng, nên thuộc

trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra bị cáo đã tự thú hai lần phạm tội vào ngày 11/01/2022 và ngày 20/01/2022; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo gồm anh V, V 1 và Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân, bị cáo M có nhân thân xấu. Cụ thể:

[6.1] Có 01 tiền sự: theo nội dung Quyết định số 380/QĐ-TA, ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận Y, Tp. Hồ Chí M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 16/3/2020.

[6.2] Nhân thân: Bản án 181/2006/HSST ngày 12/6/2006 của Tòa án nhân dân Quận Y, Tp. Hồ Chí M xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “*Trộm cắp T sản*”; Bản án số: 497/2009/HSST ngày 15/12/2009 của Tòa án nhân dân Quận Y, Tp. Hồ Chí M xử phạt 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2012, đã được xóa án tích và Bản án số: 04/2014/HSST ngày 08/01/2014 của Tòa án nhân dân Quận Y, Tp. Hồ Chí M xử phạt 05 năm tù về tội “*Cướp giật T sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2017, đã được xóa án tích. Do đó xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy hiện bị cáo đang bị tạm giam và không có nghề nghiệp ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với bà Trần Thị Mai là người đã mua các xe mô tô mà bị cáo lấy trộm, nhưng bà Mai không biết đây là T sản do bị cáo phạm tội trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm của bà Mai về hành vi “*Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có*”, là phù hợp. Các xe mô tô mua của bị cáo bà Mai đã bán lại cho người khác, hiện không thu hồi được.

[8] Về tang vật thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, BS: 63B9- 167.13, theo hồ sơ thể hiện xe do chị Nguyễn Thị Hồng Yên, sinh năm 1983, cư trú ấp Đồng, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu. Tại phiên tòa chị Yên vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 81*) chị Yên đã bán xe mô tô này vào năm 2020 và bị cáo khai mua xe vào năm 2020, nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định.

Xét thấy bị cáo là chủ sở hữu xe mô tô 63B9- 167.13 và sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại Lê Tuấn Đ là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 62L1-245.57 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 19.500.000 đồng; bị hại Nguyễn Quang V 1 là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, biển số 62M1-535.22 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 12.000.000 đồng. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 62M1-378.58 do bà Nguyễn Thị Thanh Loan đứng tên chủ sở hữu, nhưng giao cho con là anh Đinh Ngọc V quản lý sử dụng, tại phiên tòa bà Loan vắng mặt, nhưng theo lời khai có trong hồ sơ (*bút lục số 89*) thể hiện là bà Loan để cho anh V yêu cầu, anh V yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền số tiền 20.833.000 đồng; Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, biển số 62M1-220.12 do anh Phùng Cao Thái Hưng đứng tên chủ sở hữu, nhưng giao cho em là anh Phùng Tấn T quản lý sử dụng, tại phiên tòa anh Hưng đồng ý để cho anh T yêu cầu bồi thường, anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 13.000.000 đồng. Trước yêu cầu của bốn người bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường, nên ghi nhận. Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho 04 người bị hại là 65.333.000 đồng.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 65.333.000 đồng phải bồi thường cho 04 người bị hại theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng M phạm tội “*Trộm cắp T sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Hoàng M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/01/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (05/8/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, BS: 63B9- 167.13.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKSCG ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584; 585; 586 và 589; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Lê Hoàng M phải có trách nhiệm bồi thường cho: bị hại Lê Tuấn Đ số tiền 19.500.000 đồng (*Mười chín triệu năm trăm ngàn đồng*); bị hại Nguyễn Quang V 1 số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*); bị hại Đinh Ngọc V số tiền 20.833.000 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng*); bị hại Phùng Tấn T số tiền 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp 3.266.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền khách cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSCND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH L

C, ngày 05 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 05 tháng 8 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Bà Đặng Thị Mỹ Phương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/TLST-HS, ngày 22/7/2022 đối với bị cáo: Lê Hoàng M.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Lê Hoàng M phạm tội “*Trộm cắp T sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Hoàng M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/01/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (05/8/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, BS: 63B9- 167.13.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKSCG ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584; 585; 586 và 589; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Lê Hoàng M phải có trách nhiệm bồi thường cho: bị hại Lê Tuấn Đ số tiền 19.500.000 đồng (*Mười chín triệu năm trăm ngàn đồng*); bị hại Nguyễn Quang V 1 số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*); bị hại Đinh Ngọc V số tiền 20.833.000 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng*); bị hại Phùng Tấn T số tiền 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp 3.266.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền khách cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THĂM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN NGỌC HUY – ĐẶNG THỊ MỸ PHƯƠNG

NGUYỄN ĐỨC BẢO